

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /YHCTĐN-TCHC

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

V/v đăng ký hành nghề khám bệnh,  
chữa bệnh Phòng Khám 2

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng đăng ký bổ sung 01 người hành nghề tại Phòng Khám 2 (51 Trần Quốc Toàn, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng), cụ thể như sau:

- Bác sĩ Đoàn Công Thành (Chứng chỉ hành nghề số 005060/QB-CCHN); đăng ký hành nghề từ thứ Hai đến Chủ Nhật (từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00).

Bệnh viện kính trình Sở Y tế thành phố Đà Nẵng căn cứ đăng tải thông tin đăng ký hành nghề cập nhật của Phòng Khám 2 - Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng trên Trang Thông tin điện tử Sở Y tế theo quy định.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BP Một cửa Sở Y tế;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Phòng KHTH-CNTT;
- Lưu: VT, TCHC.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Ánh**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày    tháng    năm 2026

**DANH SÁCH**  
**NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI PHÒNG KHÁM 2 - BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng Khám 2 - Bệnh viện Y học cổ truyền Thành phố Đà Nẵng.
2. Địa chỉ: 51 Trần Quốc Toản, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ thứ Hai đến Chủ Nhật (từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00).
4. Danh sách đăng ký người nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| TT | Họ và tên      | Số CCHN/<br>GPHN                                          | Phạm vi hành nghề                                            | TGĐKHN tại CS KBCB                                  | Vị trí chuyên môn                                                                                                                                                                                                         | TGĐKHN<br>tại CSKCB<br>khác (nếu<br>có) | Ghi chú |
|----|----------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------|
| 1  | Nguyễn Công Lý | 006115/ĐN<br>A-CCHN<br>1111/QĐ-<br>SYT ngày<br>04/10/2017 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Siêu âm tổng quát | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật (từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Trưởng phòng Khám 2<br>Bác sỹ CKI Y học cổ truyền<br><br>- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của BVYHCT tại địa chỉ số 51 Trần Quốc Toản, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng<br><br>Chứng chỉ Phục hồi chức năng | Không                                   |         |
| 2  | Nguyễn Văn     | 006644/ĐN                                                 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y                                  | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật                             | Thạc sỹ Bác sỹ chuyên                                                                                                                                                                                                     | Không                                   |         |

| TT | Họ và tên               | Số CCHN/<br>GPHN                                          | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                 | TGĐKHN tại CS KBCB                                     | Vị trí chuyên môn                                                            | TGĐKHN<br>tại CSKCB<br>khác (nếu<br>có) | Ghi chú |
|----|-------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------|
|    | Hùng                    | A-CCHN                                                    | học cổ truyền                                                                                                                                                     | (từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00)                            | khoa Y học cổ truyền<br>Chứng chỉ Phục hồi<br>chức năng                      |                                         |         |
| 3  | Nguyễn<br>Nguyễn Xuân   | 009245/ĐN<br>A-CCHN                                       | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y<br>học cổ truyền                                                                                                                      | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Thạc sĩ Bác sĩ chuyên<br>khoa Y học cổ truyền<br>Chứng chỉ Da liễu cơ<br>bản | Không                                   |         |
| 4  | Đoàn Thị Tú<br>Quỳnh    | 009282/ĐN<br>A-CCHN                                       | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y<br>học cổ truyền                                                                                                                      | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Thạc sĩ bác sĩ chuyên<br>khoa Y học cổ truyền                                | Không                                   |         |
| 5  | Trần Thị Bảo<br>Yến     | 000104/BĐ-<br>GPHN                                        | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y<br>học cổ truyền                                                                                                                      | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Bác sĩ chuyên khoa Y<br>học cổ truyền<br>Chứng chỉ Phục hồi<br>chức năng     | Không                                   |         |
| 6  | Trương Thị<br>Mình      | 002032/ĐN<br>A-CCHN<br>1101/QĐ-<br>SYT ngày<br>04/10/2017 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y<br>học cổ truyền; Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên khoa nội, vật lý trị<br>liệu - phục hồi chức năng                                    | Từ thứ Hai đến thứ Sáu (từ<br>7 giờ 00 đến 17 giờ 00)  | Bác sĩ CKI Y học cổ<br>truyền                                                | Không                                   |         |
| 7  | Trần Thị<br>Thanh Huyền | 000834/ĐN<br>A-GPHN                                       | Y học cổ truyền                                                                                                                                                   | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Bác sĩ chuyên khoa Y<br>học cổ truyền                                        | Không                                   |         |
| 8  | Nguyễn Thị<br>Mỹ Thuận  | 003872/ĐN<br>A-CCHN                                       | Theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội<br>vụ quy định mã số, tiêu chuẩn<br>chức danh nghề nghiệp điều<br>dưỡng | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Điều dưỡng<br>Y sĩ Y học cổ truyền<br>Chứng chỉ Phục hồi<br>chức năng        | Không                                   |         |

| TT | Họ và tên                | Số CCHN/<br>GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                  | TGĐKHN tại CS KBCB                                     | Vị trí chuyên môn                                     | TGĐKHN<br>tại CSKCB<br>khác (nếu<br>có) | Ghi chú |
|----|--------------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------|
| 9  | Phạm Kiều<br>Trang       | 008798/ĐN<br>A-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội<br>vụ quy định mã số, tiêu chuẩn<br>chức danh nghề nghiệp điều<br>dưỡng  | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Điều dưỡng<br>Chứng nhận Phục hồi<br>chức năng cơ bản | Không                                   |         |
| 10 | Huỳnh Thị<br>Hong Phương | 004021/ĐN<br>A-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội<br>vụ quy định mã số, tiêu chuẩn<br>chức danh nghề nghiệp điều<br>dưỡng  | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Điều dưỡng<br>Chứng chỉ Y học cổ<br>truyền            | Không                                   |         |
| 11 | Võ Thị Dung              | 0005595/Đ<br>NA-CCHN | Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-<br>BNV ngày 22/04/2005 về tiêu<br>chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên<br>chức y tế điều dưỡng                                            | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Điều dưỡng                                            | Không                                   |         |
| 12 | Nguyễn Như<br>Thảo       | 007786/ĐN<br>A-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội<br>vụ quy định mã số, tiêu chuẩn<br>chức danh nghề nghiệp điều<br>dưỡng; | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Điều dưỡng                                            | Không                                   |         |
| 13 | Trần Thị<br>Phượng       | 008986/ĐN<br>A-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội<br>vụ quy định mã số, tiêu chuẩn<br>chức danh nghề nghiệp điều<br>dưỡng  | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Điều dưỡng<br>Chứng chỉ Y học cổ<br>truyền            | Không                                   |         |

| TT | Họ và tên               | Số CCHN/<br>GPHN    | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                 | TGĐKHN tại CS KBCB                                     | Vị trí chuyên môn                  | TGĐKHN<br>tại CSKCB<br>khác (nếu<br>có) | Ghi chú |
|----|-------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------|---------|
| 14 | Đào Trần<br>Phương Thảo | 007588/ĐN<br>A-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội<br>vụ quy định mã số, tiêu chuẩn<br>chức danh nghề nghiệp điều<br>dưỡng | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Điều dưỡng                         | Không                                   |         |
| 15 | Võ Thừa An              | 000599/ĐN<br>A-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y<br>học cổ truyền                                                                                                                      | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Điều dưỡng<br>Y sĩ Y học cổ truyền | Không                                   |         |
| 16 | Phạm Thị Thu            | 006999/ĐN<br>A-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội<br>vụ quy định mã số, tiêu chuẩn<br>chức danh nghề nghiệp điều<br>dưỡng | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Điều dưỡng                         | Không                                   |         |
| 17 | Nguyễn Châu<br>Giang    | 008473/ĐN<br>A-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn<br>về vật lý trị liệu – phục hồi chức<br>năng                                                                                       | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Kỹ thuật y VLTL -<br>PHCN          | Không                                   |         |
| 18 | Nguyễn Thị<br>Thu Thảo  | 000475/ĐN<br>A-GPHN | Phục hồi chức năng                                                                                                                                                | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Kỹ thuật y PHCN                    | Không                                   |         |
| 19 | Nguyễn Văn<br>Quốc Dũng | 007554/ĐN<br>A-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn<br>về vật lý trị liệu – phục hồi chức<br>năng                                                                                       | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Kỹ thuật y VLTL -<br>PHCN          | Không                                   |         |
| 20 | Hoàng Thị<br>Diệu Hằng  | 002898/QT-<br>CCHN  | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn<br>về vật lý trị liệu – phục hồi chức<br>năng                                                                                       | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Kỹ thuật y VLTL -<br>PHCN          | Không                                   |         |
| 21 | Nguyễn Thị<br>Phú       | 0360/ĐNA-<br>CCHND  | Cơ sở bán lẻ thuốc chuyên bán<br>thuốc đông y, thuốc từ dược liệu                                                                                                 | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Dược sĩ                            | Không                                   |         |

| TT | Họ và tên             | Số CCHN/<br>GPHN            | Phạm vi hành nghề                            | TGĐKHN tại CS KBCB                                     | Vị trí chuyên môn                     | TGĐKHN<br>tại CSKCB<br>khác (nếu<br>có) | Ghi chú        |
|----|-----------------------|-----------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|----------------|
| 22 | Lê Văn Thanh          | 0126/CCHN<br>-D-SYT-<br>ĐNA | Bán lẻ thuốc                                 | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Dược sĩ                               | Không                                   |                |
| 23 | Trần Thị<br>Quỳnh Hoa | 000385/ĐN<br>A-GPHN         | Điều dưỡng                                   | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Điều dưỡng                            | Không                                   |                |
| 24 | Đoàn Công<br>Thành    | 005060/QB-<br>CCHN          | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học<br>cổ truyền | Từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>(từ 7 giờ 00 đến 20 giờ 00) | Bác sỹ chuyên khoa Y<br>học cổ truyền | Không                                   | Đăng ký<br>mới |

**TRƯỞNG PHÒNG KHÁM 2**

*Đà Nẵng, ngày 03 tháng 7 năm 2026*

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Công Lý**

**Nguyễn Văn Ánh**